

Số: 350 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển
nông thôn miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1839/TTr-SKH-CN ngày 31/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025” (viết tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa.

- Chuyển giao, ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, bảo quản, chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các chủng loại cây trồng và vật nuôi chủ lực của địa phương; tăng thu nhập và tạo việc làm cho nông dân khu vực nông thôn và miền núi; nâng cao năng lực cho cán bộ cấp cơ sở và nông dân khu vực nông thôn và miền núi; giảm thiểu ô nhiễm môi trường và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tạo ra ít nhất 15 giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy hải sản mới có giá trị kinh tế; trong đó nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo cho 8 đối tượng thủy hải sản có giá trị kinh tế cao; quy trình kỹ thuật sản xuất cho 03 giống vật nuôi mới có chất lượng, hiệu quả kinh tế và 04 giống cây trồng mới phù hợp với từng vùng sinh thái ở địa phương;

- Xây dựng và chuyển giao ít nhất 20 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như tưới tiết kiệm, thủy canh, sản xuất canh tác theo hướng hữu cơ đạt tiêu chuẩn VietGAP; mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh (CSA) và tuần hoàn thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

- Ít nhất 03 giải pháp ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ thông minh trong hoạt động sản xuất nông nghiệp;

- Hình thành 05 chuỗi liên kết sản xuất, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị có sự tham gia của doanh nghiệp;

- Góp phần đào tạo, tập huấn được từ 250 cán bộ, kỹ thuật viên cơ sở và 2.000 lượt người dân tiếp cận, nắm vững các tiến bộ KH&CN từ các nhiệm vụ KH&CN các cấp tại địa phương.

- Xây dựng 20-30 chuyên mục và trên 100 tin, bài thông tin, phổ biến, tuyên truyền về ứng dụng KH&CN trên bản tin, tập san, báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng.

II. NỘI DUNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHỦ YẾU

1. Khảo sát, lựa chọn các tiến bộ khoa học và công nghệ phù hợp để xuất áp dụng trên địa bàn tỉnh

Điều tra, khảo sát, xác định nhu cầu ứng dụng tiến bộ KH&CN của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Phân tích, đánh giá, lựa chọn các công nghệ, tiến bộ KH&CN phù hợp, có khả năng chuyển giao, ứng dụng và nhân rộng vào điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ

Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu KH&CN của tỉnh; Tuyên truyền, phổ biến thông tin, kiến thức mới về KH&CN trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học.

3. Hỗ trợ xây dựng các mô hình nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ

3.1. Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống thông qua triển khai các nhiệm vụ, dự án KH&CN các cấp. Trong đó tập trung vào các lĩnh vực sau:

a. Ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp nông thôn: với một số nhiệm vụ chính như:

- + Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học (CNSH) nhằm tạo ra các giống cây trồng vật nuôi, các giống thủy hải sản mới có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, chống chịu được với biến đổi khí hậu, phục vụ nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi.

- + Nghiên cứu tuyển chọn, lai tạo các giống mới, nuôi cấy mô tế bào thực vật, nhân giống và sản xuất một số loại nấm ăn, nấm dược liệu...;

+ Ứng dụng CNSH trong chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, lai tạo tuyển chọn giống và phòng trị dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm của tỉnh.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ di truyền và CNSH để sản xuất, tạo ra các vắc xin và kỹ thuật chẩn đoán, phòng và trị bệnh trên gia súc, gia cầm; phòng và trị bệnh trên các giống thủy hải sản trên cơ sở phát huy thế mạnh, nguồn lực từ các tổ chức khoa học công nghệ đóng tại địa phương.

+ Nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường: phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, chế phẩm xử lý môi trường...

+ Bảo tồn, phục tráng, khai thác và phát triển nguồn gen quý hiếm về cây trồng, vật nuôi của tỉnh thuộc Chương trình “*Đề án khung Nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2020- 2030 của tỉnh Khánh Hòa*”.

b. Ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới trong bảo quản và chế biến nông lâm, thủy sản: trong đó tập trung một số nhiệm vụ chính:

+ Ứng dụng công nghệ thông minh trong canh tác nông nghiệp như ứng dụng kỹ thuật canh tác không dùng đất (thủy canh, khí canh, trồng cây trên giá thể, màng dinh dưỡng...); ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động trên các đối tượng cây trồng, vật nuôi khác nhau phù hợp với từng địa phương.

+ Ứng dụng và chuyển giao các quy trình, công nghệ mới trong khai thác bảo quản, sơ chế và chế biến nông lâm thủy sản theo hướng hình thành các chuỗi giá trị giúp giảm tổn thất sau thu hoạch, tăng giá trị gia tăng cho các sản phẩm chủ lực của địa phương.

+ Ứng dụng và chuyển giao các mô hình canh tác trồng trọt và chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh và phát triển bền vững; mô hình trồng trọt và chăn nuôi an toàn sinh học theo hướng VietGAP, sản xuất trang trại sinh thái nông nghiệp, trang trại hữu cơ, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGAP trong trồng trọt, canh tác các đối tượng cây trồng chủ lực tại từng địa phương.

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông minh, công nghệ 4.0 phục vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

3.2. Hỗ trợ xây dựng các mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống thông qua các nhiệm vụ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các chương trình, đề án, kế hoạch hoạt động của các ngành, lĩnh vực và các địa phương trong tỉnh.

- Tổ chức xây dựng các mô hình trình diễn, hỗ trợ nhân rộng và tuyên truyền các kết quả nghiên cứu ứng dụng KH&CN có hiệu quả phù hợp với từng vùng, từng địa phương thông qua việc hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp, mô hình nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy hải sản từ các nhiệm

vụ KH&CN các cấp, nhiệm vụ triển khai ứng dụng, hỗ trợ kinh phí tập huấn, tuyên truyền kết quả nghiên cứu giao cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN hàng năm.

- Hỗ trợ kinh phí tập huấn, nhân rộng các kết quả nghiên cứu từ cấp tỉnh, cấp cơ sở cho các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức đoàn thể và địa phương.

- Huy động nguồn lực từ các chương trình của Trung ương thông qua các dự án nông thôn miền núi, nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp... trong công tác ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu KH&CN phục vụ nông thôn miền núi.

4. Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh

Đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật viên cơ sở, người dân và doanh nghiệp tiếp cận các tiến bộ KH&CN, các quy trình, kỹ thuật cụ thể để chủ động áp dụng vào sản xuất và đời sống.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

a) Tăng cường tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các văn bản, chủ chương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; Chú trọng công tác kiểm tra, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện các đề tài, dự án, các mô hình sản xuất về ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh, đề xuất phương án phát triển nhân rộng các mô hình.

b) Ưu tiên xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về tiến bộ KH&CN; Tăng cường thông tin, phổ biến các kết quả nghiên cứu, các tiến bộ KH&CN mới, tiên tiến, các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống đạt hiệu quả kinh tế xã hội cao...

c) Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, thành tựu KH&CN cho các tổ chức, cá nhân, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đặc biệt là người dân ở vùng nông thôn, miền núi; Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo KH&CN nhằm hỗ trợ, tư vấn ứng dụng và chuyển giao nhân rộng các kết quả nghiên cứu khoa học, các tiến bộ kỹ thuật.

2. Hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ, dự án hỗ trợ xây dựng các mô hình ứng dụng, chuyển giao nhân rộng tiến bộ khoa học và công nghệ

a) Nâng cao hiệu quả công tác khảo sát, đánh giá và lựa chọn tiến bộ KH&CN phù hợp trong và ngoài nước phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

b) Tăng cường hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ, dự án xây dựng mô hình ứng dụng các tiến bộ KH&CN, ưu tiên các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao

vào phát triển các loại cây trồng, giống thủy sản, vật nuôi có thể mạnh của địa phương, sản phẩm OCOP, phát triển nông nghiệp và nông nghiệp cận đô thị, nông nghiệp xanh và sạch; các tiến bộ về công nghệ sinh học; công nghệ internet kết nối vạn vật (IoT); công nghệ chọn tạo giống mới, các giống cây trồng, thủy hải sản, vật nuôi năng suất, chất lượng cao;... phát triển bền vững làng nghề tạo sức bật cho xây dựng nông thôn mới; công nghệ vật liệu mới; công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu bảo vệ môi trường; công nghệ 4.0 trong y tế, công nghệ khai thác, chế biến dược liệu...

3. Huy động các nguồn lực

a) Khuyến khích, hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận thực hiện chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN thông qua các nhiệm vụ, dự án KH&CN; Tăng cường liên kết với doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao phục vụ sản xuất tại địa phương.

b) Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ nhân lực KH&CN trình độ cao: Thu hút đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ chuyên sâu về lĩnh vực được chuyển giao trong và ngoài tỉnh tham gia công tác chuyển giao công nghệ; Đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên từ tỉnh tới cơ sở có chất lượng chuyên môn chuyên sâu là hạt nhân để mở rộng sản xuất; Chú trọng tập huấn kỹ thuật cho người dân, đặc biệt người dân khu vực nông thôn, miền núi, đặc biệt khó khăn của tỉnh.

c) Đa dạng hóa nguồn vốn cho hoạt động chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống:

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh hàng năm hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình một cách hiệu quả nhất để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Tranh thủ nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các chương trình, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Khuyến khích huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách, đặc biệt là vốn đầu tư của các doanh nghiệp, các tổ chức KH&CN và người dân tham gia vào Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chương trình bao gồm:

- Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ từ ngân sách trung ương giao hàng năm để thực hiện các dự án do Trung ương quản lý;

- Kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý, nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở thuộc Chương trình tại địa phương;

- Kinh phí đối ứng của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các dự án thuộc Chương trình và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

1. Đề xuất xây dựng các nhiệm vụ KH&CN thuộc chương trình

a) Hàng năm, tại thời điểm hướng dẫn xây dựng kế hoạch, Sở KH&CN có trách nhiệm thông báo đến các tổ chức, cá nhân trong tỉnh hướng dẫn xây dựng đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN (cấp nhà nước, cấp tỉnh, cấp cơ sở) gửi về Sở KH&CN.

b) Việc tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo đúng quy định về quản lý các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

- Đối với nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp nhà nước thuộc Dự án Nông thôn miền núi thực hiện theo Thông tư số 07/2016/TT-BKHCN ngày 22/4/2016 của Bộ KH&CN về Quy định quản lý Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025;

- Đối với nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp tỉnh thực hiện theo Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước;

- Đối với nhiệm vụ KH&CN đề xuất cấp cơ sở thực hiện theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp cơ sở thuộc chương trình

Việc tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp; tổ chức thẩm định kinh phí, phê duyệt và ký hợp đồng cấp kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 và Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

3. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp cơ sở thuộc chương trình

Việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp cơ sở thuộc chương trình được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 và Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

4. Thanh lý hợp đồng nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp cơ sở thuộc chương trình

- Sở KH&CN tổ chức thanh lý hợp đồng thực hiện đối với nhiệm vụ cấp tỉnh.

- Các sở, ngành, địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ cấp cơ sở tổ chức thanh lý hợp đồng đối với đơn vị chủ trì thực hiện.

- Việc tổ chức thanh lý hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở thuộc chương trình được thực hiện theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Xử lý và sử dụng kết quả, sản phẩm của các nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp cơ sở thuộc chương trình

- Các kết quả, sản phẩm khoa học có khả năng thương mại tạo ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được xử lý theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ KH&CN theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

- Các tổ chức chủ trì, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ các đơn vị, địa phương chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất và đời sống cho người dân vùng nông thôn miền núi sau khi kết thúc nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức triển khai toàn diện các nội dung của Chương trình này. Hàng năm, hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình, phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh đề xuất đặt hàng; phê duyệt danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị.

- Tổ chức quản lý thực hiện các nhiệm vụ, dự án hỗ trợ theo các Quy định về quản lý các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách tỉnh Khánh Hòa.

- Tổ chức tổng kết Chương trình và đề xuất thực hiện Chương trình giai đoạn tiếp theo.

2. Sở Tài chính

Theo kế hoạch vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm được Trung ương giao, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh phân bổ cho các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu đề xuất các nhiệm vụ, dự án hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý và phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình.

- Chủ động tổ chức, chỉ đạo các hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, lồng ghép với việc thực hiện các chương trình, chính sách, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực để thực hiện tốt các nội dung của Chương trình này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tuyên truyền phổ biến nội dung chương trình đến người dân và doanh nghiệp, chủ động đề xuất, xây dựng các nhiệm vụ KH&CN, dự án hỗ trợ trên địa

bàn. Phối hợp với Sở KH&CN tổ chức triển khai toàn diện các nội dung của Chương trình trên địa bàn.

- Hàng năm tổng hợp đề xuất nhu cầu ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN phù hợp với điều kiện địa phương và báo cáo về Sở KH&CN kết quả hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống và các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất đạt hiệu quả tại địa phương (*trước ngày 15/12 hàng năm*) để Sở KH&CN tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cân đối, bố trí nguồn lực để thực hiện Chương trình; lồng ghép nội dung các nhiệm vụ KH&CN, các dự án thuộc Chương trình với các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác ở địa phương; chủ động tổ chức hỗ trợ để nhân rộng các công nghệ được chuyển giao có hiệu quả tại địa bàn.

5. Các tổ chức tham gia thực hiện Chương trình:

Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo đúng quy định hiện hành, sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về Sở KH&CN để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Viện, trường trung ương và địa phương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức KH&CN;
- Các DNNN trực thuộc tỉnh;
- Báo Khánh Hòa, Đài PTTH Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NL, HN. 49

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng